TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 203/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 140/2023/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Hồng G, sinh năm 1989; ĐKHKTT: Tổ 22, Mộ Thượng, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Tổ 13, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; hiện đang ở Nhật Bản. *Người được anh G ủy quyền nộp, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nộp án phí, lệ phí, chi phí tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1964; ĐKHKTT: Tổ 22, Mộ Thượng, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Tổ 13, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

- Chị Hoàng Thị Hà T, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Tổ 22, Mộ Thượng phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Tổ 13, phố Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai anh Vũ Hồng G và chị Hoàng Thị Hà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hồng G và chị Hoàng Thị Hà T kết hôn vào ngày 12/11/2015 tại Sở hành chính quận tại Shinjuku, Tokyo, Nhật, Bản. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Đến khoảng tháng 10 năm 2023 chị T về nước sinh sống còn anh G vẫn

đang sinh sống tại Nhật Bản. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng thường xuyên vãi vã, mâu thuẫn ngày càng nhiều và kéo dài. Đến nay, xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Hồng G và chị Hoàng Thị Hà T thống nhất xác định vợ chồng có 1 con chung là Vũ Hoàng Hà M, sinh ngày 10/11/2016. Khi ly hôn anh G và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu M cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)/1 tháng, kể từ khi Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn. Phương thức cấp dưỡng thực hiện 1 lần theo năm.

Về tài sản chung: Anh G và chị T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh G và chị T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Anh Vũ Hồng G tự nguyện chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng.

Anh G và chị T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hồng G và chị Hoàng Thị Hà T. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh G và chị T về việc giao cháu Vũ Hoàng Hà M, sinh ngày 10/11/2016 cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh G cấp dưỡng nuôi con chung là 7.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo năm. Về lệ phí: Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của anh Vũ Hồng G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong yêu cầu của anh Vũ Hồng G có xác nhận của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản thể hiện anh G đang ở Nhật bản. Hiện nay anh Vũ Hồng G và chị Hoàng Thị Hà T đều có hộ khẩu thường trú phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh G và chị T đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Vũ Hồng G hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Tại Đơn yêu cầu, bản tự khai của anh G đều có có xác nhận của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định nội dung trong các văn bản nêu trên là ý chí, nguyện vọng của anh Vũ Hồng G.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hồng G và chị Hoàng Thị Hà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/11/2015 tại Sở hành chính quận Shinjuku, Tokyo, Nhật Bản. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận, sau đó một thời gian bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vì không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung trên thực tế không tồn tại mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất đề nghị Toà án tỉnh Phú Thọ giải quyết cho được thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh G và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh G và chị T.

[2.2] Về con chung: Anh Vũ Hồng G và chị Hoàng Thị Hà T thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng Hà M, sinh ngày 10/11/2016. Khi ly hôn anh G và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu M cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)/1 tháng, kể từ khi Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn. Phương thức cấp dưỡng thực hiện 1 lần theo năm. Do vậy cần ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Anh G và chị T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh G và chị T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Hồng G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 362, Điều 370 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hồng G và chị Hoàng Thị Hà T.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận của các đương sự về việc: Giao con chung là cháu Vũ Hoàng Hà M, sinh ngày 10/11/2016 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)/1 tháng, kể từ khi Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn. Phương thức cấp dưỡng thực hiện 1 lần theo năm.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Hồng G tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000084 ngày 22/12/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền